



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán – Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (0243) 3545 648
Mã số thuế: 0104285261

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi Quý cổ đông: Số ĐKNSH:
Địa chỉ: Mã cổ đông:
Điện thoại: Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 chi tiết như sau:

- Thời gian họp:** 8 giờ 00 phút, Thứ Sáu ngày 24 tháng 04 năm 2026.
- Địa điểm họp:** Hội trường tầng 5, Tòa nhà Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
- Hình thức tổ chức đại hội:** Trực tiếp và bỏ phiếu giấy
- Thành phần dự họp:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/03/2026 và người được ủy quyền dự họp hợp pháp của cổ đông.
 - Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị). Người được Ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền hợp lệ (theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm) và CCCD/Hộ chiếu khi đăng ký dự họp.
- Chương trình họp:** Chi tiết nội dung chương trình, tài liệu, Đại hội được đăng tải và cập nhật tại website Công ty: <https://songdasdscc.com.vn/tin-tuc-co-dong/cong-bo-thong-tin>
- Lưu ý khi tham dự Đại hội:**
 - Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị các cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự bằng việc gửi Thư xác nhận tham dự hoặc Giấy ủy quyền tham dự tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà bằng bản cứng qua đường bưu điện trước 16 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2026.
 - Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc đại diện ủy quyền mang theo:
 - Thông báo mời họp;
 - Bản gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (đối với cổ đông là cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối cổ đông với tổ chức);
 - Giấy ủy quyền có đủ họ tên, chữ ký, đóng dấu (nếu có) của hai bên (Trường hợp được ủy quyền tham dự)

**Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự Đại hội.
Trân trọng./.**

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN XUÂN CHÍNH

*** Ghi chú:**

Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 8 giờ 00 phút, Thứ Sáu ngày 24 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Hội trường tầng 5, Tòa nhà Công ty Cổ phần Xây lập và Dịch vụ Sông Đà
SN A86 – TT9 Khu Đô thị Văn Quán – Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I	Thủ tục khai mạc Đại hội		
1	Đón tiếp Khách mời và Đại biểu tham dự; Phát tài liệu Đại hội	7h30 – 8h00	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội	8h00 – 8h15	Ban tổ chức
3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định		
4	Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký Đại hội	8h15 – 8h30	Ban tổ chức
5	Biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	8h30 – 8h40	Đoàn chủ tịch
II	Nội dung Đại hội		
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	8h40 – 9h00	Đoàn chủ tịch
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026	9h00 – 9h10	Ban kiểm soát
3	Trình bày nội dung các Tờ trình: - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2026 - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 - Tờ trình thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát - Tờ trình về việc thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh năm 2026	9h10 – 10h00	Đoàn chủ tịch
4	Đại hội thảo luận các Báo cáo và Tờ trình	10h00 – 10h40	Đoàn chủ tịch
5	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình	10h40 – 10h50	Ban kiểm phiếu
III	Tổng kết Đại hội		
1	Trình bày và Biểu quyết thông qua Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội.	11h00 – 11h05	Ban thư ký
2	Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h05 – 11h10	Đoàn chủ tịch

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Tên cá nhân/ tổ chức hoặc đại diện nhóm cổ đông:

Địa chỉ:

CCCD/GPĐKKD số: cấp ngày Nơi cấp:

Số điện thoại: Fax:

Số cổ phần sở hữu hoặc được uỷ quyền: cổ phiếu.

Tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được tổ chức ngày 24/04/2026 và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày. tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Thư xác nhận này bằng đường bưu điện hoặc bằng fax tới Văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.
- Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy ủy quyền kèm theo Thư xác nhận tham dự này (Giấy ủy quyền lập theo mẫu của Công ty)

GIẤY ỦY QUYỀN

(Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà**

***Kính gửi:* Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà**

1. Bên ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số CCCD/GPĐKKD số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....
Điện thoại:..... Fax.....
Số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

2. Bên được ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số CCCD/GPĐKKD số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....
Điện thoại:..... Fax.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... (Bằng chữ:.....)

HOẶC ỦY QUYỀN CHO:

Ông Trần Xuân Chính – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

(Cổ đông chi được ủy quyền cho Bên được ủy quyền HOẶC ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

Bên được ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

GIẤY ỦY QUYỀN

(Dùng cho nhóm cổ đông)

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

1. Bên ủy quyền:

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (Bằng chữ:), tương ứng.....% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
Tổng số cổ phần					

2. Bên được ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân :
Số CCCD/GPĐKKD số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở :.....
Điện thoại:.....; Fax.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

HOẶC ỦY QUYỀN CHO:

Ông Trần Xuân Chính – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)
(Cổ đông chỉ được ủy quyền cho Bên được ủy quyền HOẶC ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

Bên được ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

DỰ THẢO



SDSEC

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:

HỌ VÀ TÊN ĐẠI BIỂU:.....

SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT SỞ HỮU:.....

SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT NHẬN ỦY QUYỀN:.....

TỔNG SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI DIỆN:.....

*Thông qua Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc,
Biên bản họp, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

DỰ THẢO



SDSEC
(PHIẾU BIỂU QUYẾT)

MÃ ĐẠI BIỂU:

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:.....

SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT SỞ HỮU:.....

SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT NHẬN ỦY QUYỀN:.....

TỔNG SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI DIỆN:

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Nội dung 04: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Nội dung 05: Thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Nội dung 06: Thông qua sửa đổi ngành nghề và cập nhật sửa đổi điều lệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu đánh dấu chọn (X) hoặc (V) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”, “ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (“Công ty”).
- Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cùng các bên tham gia Đại hội; biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện và cách thức tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2026 hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của các cổ đông đó (“Đại biểu”) đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

2. Cách thức tham dự

- Cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: Bản gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (với cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức); Bản gốc Thông báo mời họp.
- Cổ đông không tham dự họp có thể ủy quyền cho người khác đại diện tham dự theo quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty và Quy chế này. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: Bản sao CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKDN/GPHĐ của cổ đông ủy quyền; Bản

gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu của mình; Bản gốc Giấy ủy quyền (nếu chưa gửi về Công ty trước đó); Bản gốc Thông báo mời họp.

Giấy ủy quyền bản gốc (theo mẫu được đăng tải trên website của Công ty) phải được gửi về Công ty theo đúng nội dung, hình thức, thời hạn đã nêu trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Đại biểu xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (màu trắng) và 01 phiếu biểu quyết (màu xanh).

3. Quyền và nghĩa vụ của các Đại biểu khi tham dự Đại hội:

a. Quyền của Đại biểu:

- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội, được xem xét các tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của Công ty.
- Tham dự cuộc họp, thảo luận và được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Được đặt các câu hỏi thảo luận cho Chủ tọa theo quy định tại Quy chế này.
- Tham dự họp đúng giờ. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu tham dự họp muộn vẫn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

b. Nghĩa vụ của Đại biểu

- Đọc kỹ các tài liệu Đại hội đã đăng tải trên website của Công ty, tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội và các hướng dẫn này nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.
- Khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu trước đó thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Đại biểu tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.
- Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội cho cá nhân/tổ chức khác thì tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp và Quy chế này. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả biểu quyết. Mọi kết quả biểu quyết của Đại biểu được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Đại biểu.
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Chủ tọa ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

- Giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép. TỰ TỨC VỀ CÁC CHI PHÍ ĐỂ THAM DỰ ĐẠI HỘI (NHƯ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI, ĂN UỐNG, NGHỈ).
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, và không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
2. Đoàn chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 03 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị công ty, có chức năng điều khiển Đại hội.
3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:
 - a. Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra một cách hợp thức và có trật tự, đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.
 - b. Chỉ định Ban thư ký Đại hội.
 - c. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - d. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - e. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - f. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.
 - g. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp được quy định tại Khoản 8 Điều 19 Điều lệ Công ty

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà chỉ định. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có trách nhiệm:

- a. Thẩm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
- b. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách Đại biểu.
- c. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu trước ĐHĐCĐ
- d. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5: Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 01 đến 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội chỉ định. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông và chuyển đến Chủ tọa.
 - d. Soạn Dự thảo Biên bản, Dự thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn Đại biểu sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết, bầu cử (nếu có);
 - b. Giám sát việc biểu quyết của Đại biểu và xác định chính xác kết quả kiểm phiếu biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
 - c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - d. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội
 - e. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Điều 8: Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết:

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng phương thức sau:

a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến được in trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” cho từng nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội cần biểu quyết thông qua. Sau đó, bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Sau khi hoàn tất việc biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn Ban kiểm phiếu.

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách nát, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó hoặc nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;

+ Không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu.

+ Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;

+ Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

10/1
V
CH
A
P.1
II

- Trường hợp Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa, rách nát, cạo sửa, đại biểu có thể yêu cầu Ban tổ chức Đại hội đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ và việc này phải được hoàn thành trước khi hết thời hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu theo quy định của Chủ tọa Đại hội.

- Thông báo kết quả biểu quyết: Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thông báo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

b) Biểu quyết theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

Việc biểu quyết theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết được áp dụng đối với trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

+ Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;

+ Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;

+ Không ý kiến (không có ý kiến) với nội dung vừa được đệ trình.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn.

- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành (đồng ý) với vấn đề đó.

- Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không có ý kiến của một vấn đề thì ghi nhận kết quả biểu quyết ở lần giơ thẻ cuối cùng.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà in và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội). Mỗi Đại biểu được cấp 01 bộ Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã đại biểu, họ tên, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu/nhận ủy quyền và tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện của Đại biểu đó, các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện và được đóng dấu treo.

Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng tổng số lượng phiếu biểu quyết mà cổ đông đó đại diện. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

Điều 9: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Sửa, đổi bổ sung nội dung Điều lệ của Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng số giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- f) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHÍNH

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
**(Của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về kết quả thực hiện
sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026)**

Thực hiện quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2026 như sau.

PHẦN I:
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
KẾ HOẠCH NĂM 2026.**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và việc thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu HĐQT

Gồm 5 Thành viên cụ thể như sau:

Ông Trần Xuân Chính- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Xuân Minh – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV HĐQT

Ông Ngô Đình Khương TV HĐQT

Ông Lê Công Tinh TV HĐQT độc lập

2. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

a. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 23/04/2025.

b. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 bao gồm:

+ HĐQT đã họp định kỳ hàng quý và ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật:

- Số phiên họp thường kỳ: 04 cuộc họp

- Trên cơ sở các cuộc họp HĐQT và kết quả lấy ý kiến HĐQT năm 2025 HĐQT đã ban hành: 08 Nghị quyết về chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 bao gồm:

- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2025;

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quy để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức công tác đấu thầu, công tác thi công, thu hồi vốn, công nợ.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

+ Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: Trong kỳ HĐQT đã họp 8 kỳ họp, ban hành 08 Nghị quyết và 07 quyết định thông qua các nội dung quan trọng về Công tác chỉ đạo, giám sát công tác hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

+ Thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 đã chi trả đúng với nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025 tương ứng tổng số tiền: 312.000.000 đồng.

3. Kế hoạch năm 2026.

Theo văn kiện đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIV đã thống nhất giai đoạn 2026-2030, Việt Nam định hình mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời cơ cấu lại nền kinh tế, đặt mục tiêu GDP tăng trên 10% mỗi năm đòi hỏi nhu cầu năng lượng điện mỗi năm tăng trưởng gấp rưỡi GDP.

Do đó Hội đồng quản trị Công ty định hướng năm 2026 như sau:

Tiếp tục duy trì ổn định bộ máy điều hành, tập trung đầu tư chất lượng trong công tác quản lý, chuẩn hóa quản trị nhân sự.

Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư để phát triển thêm dự án thủy điện mới.

Hợp tác, liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước để tham gia tổng thầu các dự án truyền tải điện, năng lượng và các dự án trọng điểm quốc gia.

Căn cứ tình hình nhiệm vụ SXKD của công ty trong giai đoạn mới, xem xét việc tăng vốn điều lệ để đáp ứng được nhu cầu về vốn.

PHẦN II

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 là một năm nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức, tuy nhiên với sự đoàn kết và sự cố gắng vượt bậc của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	400.000.000	388.965.085	97 %
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	352.688.455	343.786.117	97 %
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	47.311.545	45.178.968	95 %
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	410.000.000	381.134.680	93%
3	Doanh thu	10 ³ đ	379.629.630	352.703.410	93%
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	420.000.000	388.282.963	92%
5	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	30.370.370	28.232.198	93%
6	Lợi Nhuận trước thuế	10 ³ đ	6.000.000	13.832.529	230%
7	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%	1,58%	3,9 %	
8	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	12.000	15.000	
9	Lao Động	Người	250	255	
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	2.050.000.000	1.667.258.372	81%
	Trúng thầu	10 ³ đ	300.000.000	461.562.380	154%

1. Lĩnh vực xây lắp điện.

Hoạt động xây dựng và xây lắp điện vẫn tiếp tục đóng vai trò chủ đạo và khẳng định là mảng kinh doanh sản xuất cốt lõi của Công ty. Doanh thu 310 tỷ và lợi nhuận mảng này chiếm lần lượt 92% của Công ty.

Năm 2025 đã hoàn thành đóng điện 5 công trình cụ thể như sau:

Công trình TBA 220KV Gia lộc (Đóng điện tháng 10/2025).

Công trình đường dây 500kv Lào Cai - Vĩnh Yên (Đóng điện tháng 9/2025)

Công trình NCS TBA 500KV Hoà Bình (Đóng điện giai đoạn 1 tháng 12/2025)

Công trình TBA 220KV Lai Uyên (đóng điện giai đoạn 1 tháng 12/2025)

Mở rộng TBA 220KV Bá Thiện (đóng điện tháng 12/2025)

ĐZ 500kV Hải Phòng - Thái Bình mới hoàn thành đóng điện trong tháng 1/2026
vừa qua

• **Các công trình đang thi công năm 2025 và chuyển sang năm 2026 gồm:**

TBA 220kV Nam Hoà: Đang triển khai khi thi công phần san nền, cọc xi măng đất, tường chắn.

Đường dây 220kV Thạnh Mỹ- Duy Xuyên: Năm nay đã bước sang năm thứ 3 nhưng do vướng mắc về mặt bằng nên đến nay mới đào đúc được 35/84 móng, và dựng được 30/84 cột.

ĐZ 500kV Hải Phòng - Thái Bình: Đã đúc xong, dựng cột 12/13 cột, đang tiến hành kéo rải dây.

TBA 220kV Lai Uyên- Bình Dương đã đóng điện giai đoạn 1, đang tiếp tục hoàn thiện mương cáp, đường, cấp nước vào trạm và các hạng mục khác.

Lắp máy 2 TBA 500kV Chơn Thành : Đang thi công móng máy biến áp và móng trụ sân 500 kV.

Mở rộng TBA 220kV Cần Đức: Đang thi công móng trụ, nhà bay, móng máy biến áp khu vực trong trạm. Khu vực ngoài trạm Ban A chưa bàn giao mặt bằng.

NCS trạm 500kV Hoà Bình: đã đóng điện giai đoạn 1, đang triển khai thi công sàn đỡ thiết bị, lọc dầu máy biến áp.

2. Lĩnh vực quản lý vận hành tòa nhà đóng góp 42,5 tỷ doanh thu chiếm 12%.

Trong đó lợi nhuận gộp 2,5 tỷ chiếm 8%.

Đầu năm 2025, Công ty vẫn duy trì như các năm trước, chúng ta QLVH hai tòa nhà HH4 và Tổng cục Hải Quan. Nhìn chung công tác QLVH vẫn đảm bảo tốt không để xảy ra sai sót và không có phản ảnh không tốt của khách hàng.

Đến tháng 6 năm 2025, đơn vị chúng ta hết hạn hợp đồng quản lý toà nhà Tổng cục hải quan và chỉ còn quản lý tòa nhà HH4.

Tuy nhiên sang đầu năm 2026 Công ty đã đấu thầu thành công dự án Quản lý vận hành tòa nhà Trung tâm tín dụng Quốc Gia tại 45 Lý Thường Kiệt với giá trị khoảng 9 tỷ đồng trong 2 năm. Bắt đầu quản lý vận hành từ 15/04/2026.

3. Về công tác tiếp thị đấu thầu và đầu tư

a. Công tác tiếp thị đấu thầu

Năm 2025 chúng ta đã tham gia tiếp thị đấu thầu 16 công trình với tổng trị giá 1.667,2 tỷ đồng:

Số công trình trúng thầu là 6 công trình với tổng trị giá 461,5 tỷ đồng chiếm 27% trên tổng giá trị tham gia chào thầu và đạt 154% kế hoạch năm 2025.

Số công trình trượt thầu là 10 công trình với tổng trị giá 1.205,7 tỷ đồng chiếm 73% trên tổng giá trị tham gia chào thầu.

b. Công tác đầu tư

Năm 2025 thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Công ty đã mua 40% cổ phần của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát để đầu tư nhà máy thủy điện Hùng Lợi 3 là 1.600.000 cổ phần với tổng trị giá: 19.300.000.000 đồng.

• **Nhà máy thủy điện Hùng Lợi 3:**

- + Công suất thiết kế: 3,3MW
- + Sản lượng điện hàng năm: 10,15 triệu kWh
- + Tổng mức đầu tư 120 tỷ
- + Tiến độ thi công dự kiến: Quý III/2026- Quý IV/2027.

Hiện nay dự án đã triển khai công tác đo vẽ, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đang kết hợp với chính quyền địa phương kê kiểm đền bù cho dân. Dự kiến đến tháng 9 năm 2026 sau khi kết thúc mùa mưa sẽ khởi công xây dựng và đi vào hoạt động quý IV năm 2027.

4. Một số các chỉ tiêu tài chính (Đã được kiểm toán)

- + Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025: 63 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024.
- + Tổng tài sản công ty tại thời điểm 31/12/2025: 183 tỷ đồng tăng so với năm 2024 17%. Trong đó tài sản ngắn hạn 158 tỷ đồng chiếm 86,5%.
- + Chỉ số ROE(Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu) là 17,5% và ROA(Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản) là 6,04%.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I- Công tác sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	420.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	374.932.000
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	45.068.000
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	450.000.000
3	Doanh thu	10 ³ đ	416.666.667
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	470.000.000

5	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	33.333.333
6	Lợi Nhuận	10 ³ đ	6.000.000
7	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%	1,5 %
8	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	15.000
9	Lao Động	Người	250
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	2.500.000.000
	Trúng thầu	10 ⁶ đ	400 -500

- Dự kiến chia cổ tức từ 8% - 10%.

Tổng giá trị SXKD năm 2026 là 420 tỉ trong đó các công trình gói vụ năm 2025 chuyển sang với tổng trị giá là: 285,9 tỷ đồng bao gồm các công trình sau:

1. TBA 220kV Nam Hoà- Quảng Ninh	105,3 tỷ đồng
2. TBA 220kV Lai Uyên- Bình Dương	36,6 tỷ đồng
3. ĐZ 220kV Thạnh Mỹ- Duy Xuyên	12,9 tỷ đồng
4. ĐZ 500kV Hải Phòng- Thái Bình	7,7 tỷ đồng
5. Lắp máy 2 TBA 500kV Chơn Thành	9,1 tỷ đồng
6. NCS TBA 500kV Hoà Bình	21,2 tỷ đồng
7. Mở rộng TBA 220kV Cần Đước	53,6 tỷ đồng
8. Quản lý tòa nhà HH4 và tòa nhà 45 Lý Thường Kiệt	39,5 tỷ đồng
* Giá trị dự kiến trúng thầu và thi công trong năm 2026 là :	134,1 tỷ đồng

Tiến độ thi công các công trình năm 2026.

*** TBA 220kV Nam Hoà - Quảng Ninh:**

Tập trung nhân lực đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/9/2026.

*** Công trình ĐZ 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên:**

Tập trung thi công và hoàn thiện các vị trí còn lại xong trước 30/06/2026.

*** TBA 220kV Lai Uyên - Bình Dương:**

Hiện nay đang vướng 20% mặt bằng Ban A chưa bàn giao. Dự kiến đóng điện giai đoạn 2 và bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/06/2026.

*** Đường dây 500kV Thái Bình - Hải Phòng:**

Hoàn thành công trình trước ngày 30/03/2026.

*** Nâng công suất TBA 500kv Hoà Bình:**

Tập trung nhân lực đóng điện giai đoạn 2 trước ngày 30/04/2026.

*** Lắp máy 2 TBA 500kv Chơn Thành:**

Tập trung nhân lực lắp đặt thiết bị dự kiến đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2026.

*** Mở rộng TBA 220KV Cần Đức:**

Phần mặt bằng trong trạm hiện hữu dự kiến đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/04/2026. Phần ngoài trạm Ban A chưa bàn giao mặt bằng dự kiến hoàn thành 30/9/2026

2. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026:

Bước sang năm 2026, sẽ có rất nhiều khó khăn thách thức mà công ty phải đối mặt. Nhiều công trình thi công kéo dài, tồn đọng từ các năm trước giá đấu thầu rất thấp trong khi giá cả vật tư và nhân công hiện tại đều tăng cao. Do đó, cần tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các công trình này trong quý I và quý II. Bên cạnh đó, cần đặc biệt quan tâm đến công tác tiếp thị đấu thầu để đảm bảo việc làm cho quý III và quý IV năm 2026, cũng như để có công trình gói vụ sang năm 2027.

*** Hoạt động đấu thầu**

Trong bối cảnh lạm phát tăng cao, giá cả các loại vật tư, vật liệu tăng hàng ngày nên công ty cũng cần thận trọng khi tham gia đấu thầu.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi lần tham gia đấu thầu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu trong năm 2026.

Lựa chọn các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế của Công ty không chạy theo sản lượng bằng mọi giá, bảo đảm hiệu quả và an toàn tài chính.

Để trúng thầu từ 400 đến 500 tỷ trong năm 2026 là thách thức không hề nhỏ. Xu hướng của NPT/EVN là sẽ mời thầu gộp cả thi công xây lắp và cung cấp cột, cung cấp thiết bị nên cần tìm kiếm hợp tác với các đơn vị sản xuất và đơn vị thương mại.

*** Hoạt động đầu tư**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của HĐQT hướng đến sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty đang nghiên cứu đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi Yên Sơn đầu tư hai thủy điện Hùng Lợi 1 và Hùng Lợi 2 có công suất là 11,5 MW.

- Nhu cầu về vốn và kế hoạch tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của chúng ta từ năm 2014 đến nay là 30 tỉ. Mà những năm từ 2014 đến 2018 doanh thu hàng năm của chúng ta chỉ đạt 160 tỉ. Những năm gần đây doanh thu của chúng ta đã tăng cao có năm đạt hơn 500 tỉ. Doanh thu cao đồng nghĩa với tiền giữ lại bảo hành các công trình cũng tăng cao. Hiện nay tiền giữ lại bảo hành các công trình đã lớn hơn vốn điều lệ của công ty.

Năm 2025 công ty đã mua cổ phần của nhà máy thủy điện Hùng Lợi 3 và năm 2026 có kế hoạch mua tiếp nhà máy thủy điện Hùng Lợi 1 và Hùng Lợi 2.

Để đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD như đã nêu ở trên công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ ít nhất là thêm 20 tỉ nữa. Dự kiến kế hoạch tăng vốn sẽ thực hiện trong năm 2026 hoặc 2027 tùy theo nhu cầu thực tế sẽ thực hiện.

Kính thưa Đại hội, năm 2025 để thực hiện được giá trị sản lượng rất lớn và tiến độ thời gian thi công rất ngắn là thách thức không hề nhỏ. Nhưng với sự đoàn kết nhất trí của HĐQT cũng như công tác điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc cùng với sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, chúng ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 được các chủ đầu tư ghi nhận đánh giá cao và chúng ta có quyền tự hào về những thành tích đó. Năm 2026 cũng là một năm nhiều khó khăn thách thức, đòi hỏi HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty phải đoàn kết gắn bó, phát huy trí tuệ, nỗ lực nhiều hơn nữa để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế năm 2026 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo thực hiện của HĐQT và Ban TGD về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông, các đối tác đã hợp tác đã tin tưởng Công ty trong thời gian qua. Với sự tin tưởng và ủng hộ đó sẽ là động lực để Ban lãnh đạo công ty cố gắng nhiều hơn nữa để hoàn thành kế hoạch năm 2026.

Thay mặt HĐQT, Ban TGD tôi xin kính chúc các vị đại biểu các cổ đông dồi dào sức khỏe, may mắn và hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN XUÂN CHÍNH

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HDQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2025;

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm qua, các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban điều hành.

- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Quang Hưng	2/2	100%	
2	Đình Hữu Phương	2/2	100%	
3	Trần Ngọc Tân	2/2	100%	

- Các quyết định của Ban kiểm soát ban hành trong năm 2025: Không.

3. Đánh giá sự phối hợp của BKS với HĐQT, ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành nghị quyết, quyết định, theo đúng quy chế hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các Nghị quyết HĐQT giao.

- HĐQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về công tác quản lý điều hành SXKD theo yêu cầu của BKS nhằm tạo điều kiện cho BKS thực hiện quyền và nghĩa vụ theo yêu cầu của pháp luật.

- Quan hệ với cổ đông: trong năm 2025 không có văn bản nào của cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐQT và ban Tổng giám đốc.

3. Kết quả Kiểm soát năm 2025:

3.1 Giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 để thực hiện quản lý và điều hành công ty.

3.2 Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

3.2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2025 của Công ty như sau:

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	400.000.000	388.965.085	97%
2	Doanh thu	379.629.630	352.703.410	93%
3	Tiền về tài khoản	420.000.000	388.282.963	92%
4	Lợi nhuận trước thuế	6.000.000	13.832.529	230%
5	Các khoản phải nộp NSNN	30.370.370	28.220.151	93%

3.2.2 Nhận xét, đánh giá:

+ Giá trị sản lượng thực hiện so với kế hoạch đề ra đạt 97%%, doanh thu đạt 93%, lợi nhuận trước thuế đạt 230%.

+ Tiền về tài khoản đạt 92% so với kế hoạch.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:

Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025, kiểm tra sổ sách kế toán, kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ thu, chi, chứng từ ngân hàng, phiếu nhập xuất vật tư, chứng từ thanh toán tạm ứng, thanh toán công nợ ...; Báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư...

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C), Ban Kiểm soát đã thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Công ty đã ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế hiện hành của Nhà nước.

4.1.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tổng tài sản:	182.894.052.708 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	158.215.762.327 đồng
+ Tài sản dài hạn:	24.678.290.381 đồng
- Tổng nguồn vốn:	182.894.052.708 đồng
+ Nợ phải trả:	119.948.008.082 đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	62.946.044.616 đồng
- Kết quả sản xuất kinh doanh:	
+ Tổng doanh thu bán hàng:	352.703.410.658 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	11.041.596.401 đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 - Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	95,59	86,51
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,41	13,49
1.2 - Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	63,34	65,58
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	36,66	34,42
2 - Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán nhanh		1,12	1,07
2.2- Khả năng thanh toán hiện hành		1,51	1,32
3 - Tỷ suất sinh lời			
3.1 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	2,11	3,13
3.2 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA)	%	6,27	6,04
3.3 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROF)	%	17,11	17,54

*** Nhận xét, đánh giá:**

Qua xem xét, phân tích các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 86,51% giảm so với năm 2024 (95,59%) và tỷ trọng Tài sản dài hạn là 13,49% tăng so với năm 2024 (4,41%) điều này cho thấy cơ cấu tài sản được cải thiện đáng kể so với năm 2024, tuy nhiên tỷ trọng tài sản dài hạn vẫn còn thấp, trong đó giá trị phải thu của khách hàng 95,4 tỷ, điều này cho thấy vốn kinh doanh của Công ty đang bị chiếm dụng và ứ đọng.

- Chỉ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2025 là 1,07 phản ánh khả năng hoàn trả được các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn. Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2025 là 1,32 là rất tốt điều này thể hiện Công ty có thể thanh toán được hết các khoản nợ.

- Chỉ tiêu hàng tồn kho cuối năm 2025 của Công ty là 30,24 tỷ giảm so với đầu kỳ là 38,48 tỷ.

- Trong năm 2025 các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán, hạch toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty tuân thủ theo chế độ quản lý tài chính hiện hành, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của BKS 2025:

Thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2025 đã chi trả với tổng số tiền: 120.000.000 đồng; cụ thể:

+ Thù lao TB kiểm soát: 48.000.000 đồng

+ Thù lao các thành viên ban kiểm soát: 72.000.000 đồng

Chi phí hoạt động: Không

Các lợi ích khác: Nhận cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 15%

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị Công ty đẩy nhanh việc thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang, giảm công nợ phải thu của khách hàng.

- Tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị đấu thầu, công tác đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất, giảm mức tồn kho;

- Rà soát và định biên lại nhân sự các phòng ban, tổ đội gọn nhẹ hơn để tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sử dụng các quỹ Đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi để đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

7. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản



trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2025, mọi giao dịch của Công ty với các bên liên quan đều được Hội đồng quản trị trình, thông qua theo đúng trình tự và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về công bố thông tin, Chi tiết về các giao dịch với các bên liên quan được trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị của Công ty năm 2025 và Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy trình tự thực hiện giao dịch không xuất hiện sai phạm, đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát được xung đột lợi ích, bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông góp vốn.

II. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2026:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2026 như sau:

- Quý I/2026:

- + Rà soát, xem xét báo cáo tài chính năm 2025
- + Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch SXKD quý I/2026

- Quý II/2026

- + Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên 2026
- + Xem xét báo cáo tài chính quý I/2026
- + Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Quý III/2026:

- + Xem xét báo cáo tài chính quý II/2026
- + Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý III/2026, công tác đầu tư, thu hồi vốn, quyết toán các công trình.

- Quý IV/2026:

- + Xem xét báo cáo tài chính quý III, IV/2026
- + Xem xét tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình.
- + Rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026
- + Rà soát số liệu, sổ sách chứng từ để chuẩn bị cho BCTC năm 2026

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Quang Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
Số 01/TTr- ĐHĐCD.2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2025
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2026”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

- Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tiến hành kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam, các quy định của Nhà nước. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội Đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà là các tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 (các “Tổ chức kiểm toán được chấp thuận”); đồng thời giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên để kiểm toán năm 2026; giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHỈNH

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
*“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận
và chia cổ tức năm 2025”*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Nghị quyết 01/NQ- ĐHĐCD.2025 ngày 24/4/2025 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	đồng	13.832.529.967
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	2.790.933.566
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng	11.041.596.401
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	11.041.596.401
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	5.391.596.401
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	400.000.000
-	Trích thưởng 15% /Lợi nhuận sau thuế 2025	đồng	750.000.000
-	Chia cổ tức (tỷ lệ 15%)	đồng	4.500.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHÍNH

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v: Thông qua thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Nghị quyết 01/NQ- ĐHĐCD.2025 ngày 24/4/2025 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

I. Báo cáo thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025:

Tình hình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau: Mức độ hoàn thành trung bình các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2025 đạt trên 100% do đó tổng số thù lao năm 2025 đã chi trả là: **432.000.000, đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)

Đvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	240.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	48.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	72.000.000
	Tổng cộng			432.000.000

Công ty đã trích 15% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho: HĐQT, BKS, Ban TGD và các cá nhân có thành tích với số tiền: **750.000.000, đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu [(Sản lượng TH + Doanh Thu + Tiền về TK + Lợi nhuận)/4] năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:
- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

Đồng thời, Công ty được trích 15% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho: HĐQT, BKS, Ban TGD và các cá nhân có thành tích.

2. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao đạt kế hoạch của các TV HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHÍNH



Số 04/TTr- ĐHCĐ.2026

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

"V/v: Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

1. Sửa đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Để phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động quản lý, điều hành. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

a. Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp: Bổ sung tên viết tắt:

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi: SDSEC

b. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

Để phù hợp với quyết định 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh:

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Dịch vụ nổ mìn (Điều 40 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2024)	0990	
3.	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611	
4.	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619	
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710	
7.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731	
8.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	
9.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	
10.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740	
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750	

12.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790	
13.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
14.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không sản xuất tại trụ sở)	3511	
15.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không sản xuất tại trụ sở)	3512	
16.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Quản lý và vận hành kinh doanh điện gồm phân phối điện; Bán buôn điện; Bán lẻ điện (Điều 05, 06, 07 Nghị định 61/2025/NĐ-CP) (trừ truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3513	
17.	Xây dựng công trình điện	4221	
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
20.	Bán lẻ tổng hợp khác	4719	
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
22.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
23.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821	
24.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản: Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; Dịch vụ tư vấn bất động sản. (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6829	
25.	Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ, tuần tra và an ninh cho tòa nhà văn phòng, các cửa hàng, trung tâm chấn thương, kiểm tra hành lý và hành khách tại sân bay, nhà ga và những nơi tương tự khác	8011	
26.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
27.	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	
29.	Hoạt động thể thao khác	9319	
30.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321	
31.	Hoạt động vui chơi giải trí khác (không bao gồm loại hình vui chơi giải trí mà Nhà nước cấm)	9329	

- Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí (không bao gồm loại hình vui chơi giải trí mà nhà nước cấm, không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);	9329	
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản: Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý);	6820	
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh khách sạn;	5510	
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng	4719	
5.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Quản lý và vận hành kinh doanh điện Phân phối điện; Bán buôn điện; Bán lẻ điện (Điều 31,32, 33 Nghị Định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013) (trừ truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512	
6.	Sản xuất điện	3511	

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c. Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: TRẦN XUÂN MINH Ngày, tháng, năm sinh: 11/08/1967 Giới tính: Nam Số định danh cá nhân: 001067018561 Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGÔ ĐÌNH KHƯƠNG Ngày, tháng, năm sinh: 26/02/1980

Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 001080042957
Điện thoại: 0904128686

d. Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp

d.1. Cập nhật thông tin Người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm và tên: TRẦN XUÂN MINH

Ngày, tháng, năm sinh: 11/08/1967

Giới tính: Nam

Số định danh cá nhân: 001067018561

Chức danh: Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số nhà A20-TT10- KĐT mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

d.2. Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi địa giới hành chính: Số nhà A86-TT9, KĐT mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế.

Doanh nghiệp cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

d.3. Cập nhật thư điện tử: songdasdsec@gmail.com

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty

Quá trình sáp nhập địa phương 2 cấp và cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg dẫn đến nội dung trong Điều lệ Công ty cần cập nhật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung theo nội dung sửa đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên tại Điều 1 Tên gọi, trụ sở và Điều 3 Ngành, nghề kinh doanh, việc cập nhật thông tin người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng không làm thay đổi điều lệ công ty.

3. Ủy quyền Tổng giám đốc được quyền điều chỉnh nội dung chi tiết ngành nghề sau khi thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khác với nội dung điều chỉnh nêu trên, Tổng giám đốc toàn quyền thực hiện thay đổi cho phù hợp.

4. Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty phát hành Điều lệ sửa đổi sau khi hoàn tất thay đổi đăng ký kinh doanh và các nội dung được thông qua tại Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHÍNH

Phụ lục kèm theo Tờ trình 04/TTTr- ĐHQĐ.2026 của HĐQT ngày 03/04/2026

Hiện tại		Sau điều chỉnh thay đổi		Mã ngành	Ghi chú	
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	STT			Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký
	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện đô thị và khu công nghiệp, kết cấu công trình; Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện, quản lý vận hành phân phối điện, nước cho các công trình;</p>	4299 (Chính)		<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện đô thị và khu công nghiệp, kết cấu công trình; Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện, quản lý vận hành phân phối điện, nước cho các công trình;</p>	4299 (Chính)	Giữ nguyên
	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng</p>	4719		<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p>	4752	Buộc sửa đổi theo Quyết định 36
	<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</p>	4322		<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</p>	4322	Giữ nguyên
	<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Quản lý và vận hành kinh doanh điện Phân phối điện; Bán buôn điện; Bán lẻ điện (Điều 31,32, 33 Nghị Định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013) (trừ truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia)</p>	3512		<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Quản lý và vận hành kinh doanh điện gồm phân phối điện; Bán buôn điện; Bán lẻ điện (Điều 05, 06, 07 Nghị định 61/2025/NĐ-CP) (trừ truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia)</p>	3513	Buộc sửa đổi theo Quyết định 36

Sản xuất điện	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không sản xuất tại trụ sở)	3511	Buộc sửa đổi theo Quyết định 36
		Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không sản xuất tại trụ sở)		Bổ sung
Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí (không bao gồm loại hình vui chơi giải trí mà nhà nước cấm, không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác (không bao gồm loại hình vui chơi giải trí mà Nhà nước cấm)	9329	Buộc sửa đổi theo Quyết định 36
		Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	Bổ sung
		Hoạt động thể thao khác	9319	Bổ sung
		Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321	Bổ sung
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản: Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý);	6820	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821	Buộc bỏ theo Quyết định 36
		Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phi hoặc hợp đồng Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản: Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu	6829	Bổ sung

	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Nghiên cứu thị trường và môi giới thương mại ;	8230		Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Nghiên cứu thị trường và môi giới thương mại ;	8230	Giữ nguyên
	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, cửa hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610		Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, cửa hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610	Giữ nguyên
	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ, điện lạnh, chiếu sáng, thông gió, điều hoà, thông tin và điều khiển của các toà nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;	4321		Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ, điện lạnh, chiếu sáng, thông gió, điều hoà, thông tin và điều khiển của các toà nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;	4321	Giữ nguyên
				Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	Bổ sung
				Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Dịch vụ nổ mìn (Điều 40 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2024)	0990	Bổ sung
				Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611	Bổ sung
				Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619	Bổ sung
				Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	Bổ sung
				Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710	Bổ sung
				Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731	Bổ sung
				Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	Bổ sung
				Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	Bổ sung

	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740	Bộ sung
	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750	Bộ sung
	Sản xuất thiết bị điện khác	2790	Bộ sung
	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	Bộ sung
	Xây dựng công trình điện	4221	Bộ sung
	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	Bộ sung
	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bộ sung
	Bán lẻ tổng hợp khác	4719	Bộ sung
	Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ, tuần tra và an ninh cho tòa nhà văn phòng, các cửa hàng, trung tâm chân thương, kiểm tra hành lý và hành khách tại sân bay, nhà ga và những nơi tương tự khác	8011	Bộ sung
	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	Bộ sung
	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	Bộ sung

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104285261, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 11 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số nhà A86- TT9, khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 666 02550
- Fax : 024 335 45648

Công ty có văn phòng đại diện thành phố Hồ Chí Minh đặt tại địa chỉ 24, 1D Khu đô thị Melosa Garden Khang Điền, đường Võ Chí Công, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Lê Công Tinh	Thành viên độc lập	Ngày 23 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng ban	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên	Ngày 23 tháng 4 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Minh	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Ngô Đình Khương	Kế toán trưởng	Ngày 26 tháng 4 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Xuân Minh - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0376/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.




Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2025

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		158.215.762.327	149.044.492.713
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.928.392.919	12.981.157.643
1. Tiền	111		18.928.392.919	12.981.157.643
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		108.036.792.586	97.577.156.438
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	95.463.467.789	88.338.323.818
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.151.000.606	3.076.574.210
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	7.422.324.191	6.162.258.410
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		30.245.566.614	38.486.178.632
1. Hàng tồn kho	141	V.5	30.245.566.614	38.486.178.632
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.005.010.208	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		645.822.556	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	359.187.652	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.678.290.381	6.879.251.987
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.440.000	26.440.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	26.440.000	26.440.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.299.576.170	6.790.129.245
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	3.212.641.764	4.703.194.839
<i>Nguyên giá</i>	222		25.452.581.085	25.452.581.085
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.239.939.321)	(20.749.386.246)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	2.086.934.406	2.086.934.406
<i>Nguyên giá</i>	228		2.086.934.406	2.086.934.406
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		19.300.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	19.300.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		52.274.211	62.682.742
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		52.274.211	62.682.742
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		182.894.052.708	155.923.744.700

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		119.948.008.082	98.761.296.475
I. Nợ ngắn hạn	310		119.948.008.082	98.761.296.475
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	34.820.065.389	38.254.809.308
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	36.611.694.871	24.022.301.099
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	4.484.916.394	4.167.159.001
4. Phải trả người lao động	314		3.418.065.215	7.209.719.872
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	4.784.769.358	6.582.872.876
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	4.525.934.100	5.432.222.631
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	12.000.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.14	18.185.866.131	12.295.955.064
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.116.696.624	796.256.624
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.946.044.626	57.162.448.225
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	62.946.044.626	57.162.448.225
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.904.448.225	17.380.563.862
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.041.596.401	9.781.884.363
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	9.781.884.363
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.041.596.401	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		182.894.052.708	155.923.744.700

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Quan Thiệu Nga

Kế toán trưởng



Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	352.703.410.658	464.469.371.474
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		352.703.410.658	464.469.371.474
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	320.935.813.586	434.612.167.599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.767.597.072	29.857.203.875
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	51.583.496	57.289.671
7. Chi phí tài chính	22		24.438.416	494.697.107
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.438.416	494.697.107
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	17.345.455.940	16.137.157.601
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.449.286.212	13.282.638.838
11. Thu nhập khác	31		-	5.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.5	616.756.245	415.302.871
13. Lợi nhuận khác	40		(616.756.245)	(410.302.871)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.832.529.967	12.872.335.967
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	2.790.933.566	3.090.451.604
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.041.596.401</u>	<u>9.781.884.363</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>3.681</u>	<u>3.008</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	<u>3.681</u>	<u>3.008</u>

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Quân Thiệu Nga

Ngô Đình Khương



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.832.529.967	12.872.335.967
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	1.490.553.075	1.504.191.950
- Các khoản dự phòng	03	V.14	5.889.911.067	10.111.013.054
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		24.438.416	494.697.107
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.237.432.525	24.982.238.078
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.464.646.356)	(15.538.835.985)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		8.240.612.018	(24.365.535.846)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.668.702.961	29.693.728.926
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.408.531	(52.700.619)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(24.438.416)	(494.697.107)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(2.690.748.487)	(1.131.458.982)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		14.040.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(451.600.000)	(88.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.539.762.776	13.004.638.465
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	-	(177.700.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(19.300.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.300.000.000)	(177.700.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86-TT9 khu đô thị mới Văn Quán- Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	17.638.221.517	27.615.533.455
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(5.638.221.517)	(27.615.533.455)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.292.527.500)	(2.270.040.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.707.472.500	(2.270.040.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.947.235.276	10.556.898.465
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.981.157.643	2.424.259.178
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.928.392.919	12.981.157.643

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Quân Thiều Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát có trụ sở chính tại Đường dẫn cầu Tân Hà, tổ dân phố Tân Hà 16, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết là sản xuất và kinh doanh điện, hiện tại đang đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Hùng Lợi 3. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 19.300.000.000VND, tương đương 40% vốn điều lệ, tỷ lệ quyền biểu quyết là 40%.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 107 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 133 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm trả trước thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho thời gian được hưởng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	05 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng bảo hành công trình xây dựng, được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành và có khả năng cao phải thực hiện bảo hành trong tương lai theo đánh giá của Công ty. Mức trích lập dự phòng bảo hành tính bằng tỷ lệ % trên doanh thu đã ghi nhận của từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	195.998.695	70.348.754
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.732.394.224	12.910.808.889
Cộng	18.928.392.919	12.981.157.643

2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 9 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng 1.600.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát từ 01 cổ đông hiện hữu của Công ty này với tổng giá phí là 19.300.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã nắm giữ 1.600.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch vay từ Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát với số tiền là 12.000.000.000 VND.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

Công ty đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát để đảm bảo cho khoản vay tại Công ty này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	4.455.093.244	4.911.992.276
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Bắc	29.036.332.098	18.043.858.624
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Nam	17.069.052.134	11.755.486.960
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Trung	28.182.723.028	47.997.782.694
Các khách hàng khác	16.720.267.285	5.629.203.264
Cộng	95.463.467.789	88.338.323.818

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho các bên liên quan	1.730.790.963	-	2.368.971.712	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	201.665.995	-	239.000.000	-
Ông Đặng Vũ Quyền	454.943.224	-	1.062.843.224	-
Ông Đinh Hữu Phương	523.064.182	-	76.490.926	-
Ông Trần Ngọc Tân	551.117.562	-	990.637.562	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀĐịa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.691.533.228	-	3.793.286.698	-
Tạm ứng cho CBNV	3.149.623.738	-	1.677.571.855	-
Khoản chi hộ cho Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tiền vật tư, nhân công phục vụ thi công công trình đường dây 500kV Vĩnh Tân - Sông Mây	2.007.036.000	-	2.007.036.000	-
Khoản chi hộ tiền đền bù đất của công trình TBA 220kV Phong Điền		-	64.367.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	2.724.745	-	2.146.739	-
Chi hộ BQL Dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia (*)	514.301.387	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.847.358	-	42.165.104	-
Cộng	7.422.324.191	-	6.162.258.410	-

(*) Chi hộ tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB Công trình TBA 220kV Cần Đước.

4b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.702.817.604	-	1.147.303.048	-
Công cụ, dụng cụ	3.502.292	-	32.097.141	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.539.246.718	-	37.306.778.443	-
Công trình trạm biến áp 500kV	2.405.342.421	-	-	-
Công trình trạm biến áp 220kV	13.251.742.558	-	14.684.303.741	-
Công trình đường dây 500kV	5.235.481.754	-	19.423.240.673	-
Công trình đường dây 220kV	1.613.547.741	-	3.125.697.273	-
Dịch vụ quản lý tòa nhà	33.132.244	-	73.536.756	-
Cộng	30.245.566.614	-	38.486.178.632	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	16.893.142.394	3.118.296.364	5.404.372.727	36.769.600	25.452.581.085
Số cuối năm	16.893.142.394	3.118.296.364	5.404.372.727	36.769.600	25.452.581.085
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.492.000	2.845.596.364	3.888.314.545	36.769.600	6.829.172.509
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.461.155.435	2.920.963.022	4.330.498.189	36.769.600	20.749.386.246
Khấu hao trong năm	1.122.310.032	115.566.675	252.676.368	-	1.490.553.075
Số cuối năm	14.583.465.467	3.036.529.697	4.583.174.557	36.769.600	22.239.939.321
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.431.986.959	197.333.342	1.073.874.538	-	4.703.194.839
Số cuối năm	2.309.676.927	81.766.667	821.198.170	-	3.212.641.764
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là các xe ô tô có nguyên giá 3.058.441.818 VND đã khấu hao hết được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

7. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn của trụ sở Công ty tại Lô A86 – TT9, khu Đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội và văn phòng đại diện thành phố Hồ Chí Minh tại 24, 1D khu đô thị Melosa Garden Khang Điền, đường Võ Chí Công, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn bộ tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây lắp Điện lực Bắc Miền Trung	6.680.629.469	1.829.943.595
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.300.233.983	2.300.233.983
Các nhà cung cấp khác	25.839.201.937	34.124.631.730
Cộng	34.820.065.389	38.254.809.308

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Bắc	13.127.385.328	2.810.538.794
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Nam	4.715.432.384	9.359.135.671
Ban Quản lý Dự án các công trình điện miền Trung	6.221.799.001	7.033.382.011
Các khách hàng khác	12.547.078.158	4.819.244.623
Cộng	36.611.694.871	24.022.301.099

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm	Số phải thu cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa ^(*)	770.550.447	7.464.116.977	(8.593.855.076)	-	359.187.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.690.748.487	2.790.933.566	(2.690.748.487)	2.790.933.566	-
Thuế thu nhập cá nhân	705.860.067	1.822.967.753	(834.844.992)	1.693.982.828	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	57.844.358	(57.844.358)	-	-
Cộng	4.167.159.001	12.138.862.654	(12.180.292.913)	4.484.916.394	359.187.652

(*) Trong đó: Thuế vãng lai nộp tại địa phương khác là 359.187.652 VND

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh nước sạch	5%
- Dịch vụ khác	8-10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.832.529.967	12.872.335.967
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	122.137.861	472.840.809
- Các khoản điều chỉnh tăng	122.137.861	472.840.809
Thuế bị phạt, bị truy thu	57.844.358	408.300.345
Tiền chậm nộp bảo hiểm	4.293.503	4.540.464
Thù lao của thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh	60.000.000	60.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	13.954.667.828	13.345.176.776
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.790.933.566	2.669.035.355
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	421.416.249
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.790.933.566	3.090.451.604

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình phải trả	4.326.991.695	6.238.695.213
Chi phí quản lý tòa nhà phải trả	457.777.663	344.177.663
Cộng	4.784.769.358	6.582.872.876

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	86.873.460	177.632.228
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	209.287.232
Cổ tức phải trả	840.452.500	1.632.980.000
Phải trả các tổ, đội	2.858.104.967	2.718.371.426
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	740.503.173	693.951.745
Cộng	4.525.934.100	5.432.222.631

13. Vay ngắn hạn

Vay Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát theo hợp đồng vay mượn tiền số 02/2025/HĐVT/AP-SDSEC để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay 9 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát (xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	5.638.221.517	(5.638.221.517)	-
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	12.000.000.000	-	12.000.000.000
Cộng	-	17.638.221.517	(5.638.221.517)	12.000.000.000

14. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là dự phòng bảo hành các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.295.955.064	2.184.942.010
Tăng do trích lập	5.889.911.067	10.111.013.054
Số cuối năm	18.185.866.131	12.295.955.064

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi	796.256.624	500.000.000	14.040.000	(193.600.000)	1.116.696.624
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	258.000.000	-	(258.000.000)	-
Cộng	796.256.624	758.000.000	14.040.000	(451.600.000)	1.116.696.624

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀĐịa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	17.380.563.862	2.850.706.227	50.231.270.089
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	9.781.884.363	9.781.884.363
Trích lập các quỹ	-	-	(450.706.227)	(450.706.227)
Chia cổ tức	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	17.380.563.862	9.781.884.363	57.162.448.225
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	17.380.563.862	9.781.884.363	57.162.448.225
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	11.041.596.401	11.041.596.401
Trích lập các quỹ	-	4.523.884.363	(5.281.884.363)	(758.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	21.904.448.225	11.041.596.401	62.946.044.626

16b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 24 tháng 4 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức (15%)	: 4.500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 4.523.884.363
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 500.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 258.000.000

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**17a. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ban quản lý Lưới Điện - Công ty Điện Lực I	256.936.090	256.936.090	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Sudico An Khánh	134.971.322	134.971.322	Không có khả năng thu hồi
Cộng	391.907.412	391.907.412	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà	42.466.564.515	46.013.294.420
Doanh thu hợp đồng xây dựng	310.236.846.143	418.456.077.054
<i>Trong đó: công trình Đường dây 500kV mạch 3</i>	<i>23.083.981.820</i>	<i>322.117.808.386</i>
Cộng	<u>352.703.410.658</u>	<u>464.469.371.474</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	39.884.583.355	42.359.181.790
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	281.051.230.231	392.252.985.809
Cộng	<u>320.935.813.586</u>	<u>434.612.167.599</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	20.219.180	23.589.763
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.364.316	33.699.908
Cộng	<u>51.583.496</u>	<u>57.289.671</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.490.176.745	12.027.233.997
Chi phí vật liệu quản lý	432.605.743	536.426.967
Chi phí đồ dùng văn phòng	96.982.324	71.697.383
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.374.986.399	1.377.286.389
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	891.992.667	797.622.288
Các chi phí khác	2.055.712.062	1.323.890.577
Cộng	<u>17.345.455.940</u>	<u>16.137.157.601</u>

5. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	554.618.384	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	57.844.358	408.300.345
Tiền chậm nộp bảo hiểm	4.293.503	4.540.464
Chi phí khác	-	2.462.062
Cộng	<u>616.756.245</u>	<u>415.302.871</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.041.596.401	9.781.884.363
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(500.000.000)
Trích thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý	-	(258.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.041.596.401	9.023.884.363
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.681	3.008

6b. Thông tin khác

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 do chưa có cơ sở chắc chắn.

Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 3.261 VND xuống còn 3.008 VND, do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	109.176.034.448	147.214.516.702
Chi phí nhân công	60.370.024.465	74.253.464.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.490.553.075	1.504.191.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.982.242.469	248.049.173.659
Chi phí khác	7.494.883.344	5.409.949.821
Cộng	323.513.737.801	476.431.296.702

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	6.322.100.000	2.395.220.000
Hoàn ứng	6.967.334.005	2.337.790.914

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Ban kiểm soát		
Tạm ứng	2.477.700.000	8.772.787.729
Hoàn ứng	2.470.646.744	9.733.094.606

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch HĐQT	839.804.763	72.000.000	777.375.000	1.689.179.763
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	811.787.171	60.000.000	498.487.500	1.370.274.671
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	651.987.293	60.000.000	495.075.000	1.207.062.293
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	658.928.049	60.000.000	485.925.000	1.204.853.049
Ông Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT độc lập	14.000.000	60.000.000	8.625.000	82.625.000
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng BKS	272.803.900	48.000.000	1.762.500	322.566.400
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên BKS	469.056.951	36.000.000	83.625.000	588.681.951
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên BKS	466.088.808	36.000.000	80.175.000	582.263.808
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	567.809.273	-	108.300.000	676.109.273
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	654.078.049	-	29.175.000	683.253.049
Cộng		5.406.344.257	432.000.000	2.568.525.000	8.406.869.257
Năm trước					
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch HĐQT	745.643.182	72.000.000	414.600.000	1.232.243.182
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	714.242.473	60.000.000	265.860.000	1.040.102.473
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	588.925.514	60.000.000	264.040.000	912.965.514
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	589.027.827	60.000.000	259.160.000	908.187.827
Ông Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	4.600.000	64.600.000
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	237.017.282	48.000.000	940.000	285.957.282
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên BKS	416.709.036	36.000.000	44.600.000	497.309.036
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên BKS	418.567.282	36.000.000	42.760.000	497.327.282
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	516.625.514	-	57.760.000	574.385.514
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	589.027.827	-	15.560.000	604.587.827
Cộng		4.815.785.937	432.000.000	1.369.880.000	6.617.665.937

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ bao gồm Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng An Phát (Công ty liên kết).

Giao dịch và công nợ với bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với bên liên quan khác được trình bày ở thuyết minh số V.2.

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.13.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ: quản lý tòa nhà.
- Lĩnh vực xây lắp: xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	42.466.564.515	310.236.846.143	352.703.410.658
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.466.564.515	310.236.846.143	352.703.410.658
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.581.981.160	29.185.615.912	31.767.597.072
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(17.345.455.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			14.422.141.132
Doanh thu hoạt động tài chính			51.583.496
Chi phí tài chính			(24.438.416)
Chi phí khác			(616.756.245)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.790.933.566)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			11.041.596.401
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	165.552.549	1.325.000.526	1.490.553.075

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	46.013.294.420	418.456.077.054	464.469.371.474
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.013.294.420	418.456.077.054	464.469.371.474
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.654.112.630	26.203.091.245	29.857.203.875
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(16.137.157.601)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			13.720.046.274
Doanh thu hoạt động tài chính			57.289.671
Chi phí tài chính			(494.697.107)
Thu nhập khác			5.000.000
Chi phí khác			(415.302.871)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.090.451.604)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.781.884.363
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	177.700.000	177.700.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	136.214.911	1.367.977.039	1.504.191.950

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.335.825.970	126.423.164.671	130.758.990.641
Tài sản phân bổ cho bộ phận			52.135.062.067
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			182.894.052.708
Tổng tài sản			182.894.052.708
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.024.581.318	97.397.242.494	99.421.823.812
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			20.526.184.270
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			119.948.008.082
Tổng nợ phải trả			119.948.008.082
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.738.444.194	129.181.674.337	134.920.118.531
Tài sản phân bổ cho bộ phận			21.003.626.169
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			155.923.744.700
Tổng tài sản			155.923.744.700
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.015.540.561	86.487.971.045	89.503.511.606
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			9.257.784.869
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			98.761.296.475
Tổng nợ phải trả			98.761.296.475

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 - TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Quản Thiều Nga

Ngô Đình Khương

Trần Xuân Minh

